

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LÀO CAI  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---

Bản án số: 55/2018/HSST  
Ngày 29 - 6 - 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thiên Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Hoàng Văn Ngân

2. Bà: Vũ Thị Hòa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Khánh Nguyệt - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thúy Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại Nhà văn hóa phường B (Thuộc tổ 8, phường B), thành phố L, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/20178/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN VIỆT H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 19 tháng 6 năm 1980 tại thành phố L, tỉnh Lào Cai.

ĐKKHKT và nơi ở trước khi bị bắt: Thôn S, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo : Không

Con ông Trần Xuân T, sinh năm 1954 (Đã chết năm 2012)

Con bà Đoàn Lê T, sinh năm 1955. Hiện đang cư trú tại thôn H, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo có vợ là Mai Thị Thanh T (Đã ly hôn vợ năm 2012 và có 02 người con. Con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008. Hiện 02 con bị cáo đang sống cùng mẹ là chị Mai Thị Thanh T tại xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự. Ngày 01/12/2015 Trần Việt H bị Ủy ban nhân dân xã V, thành phố L ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thị trấn thời hạn là 03 tháng. Đến ngày 01/3/2016 Trần Việt H chấp hành xong quyết định trên.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26 tháng 02 năm 2018, tạm giam từ ngày 06 tháng 3 năm 2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L. Có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến: Anh Nguyễn Việt T- Sinh năm 1993

Nơi cư trú: Tổ 19B, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

### **NHẬN THẤY:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 25/02/2018, Trần Việt H (Sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn S, xã V, thành phố L) đi xe taxi một mình từ nhà tại thôn S, xã V, thành phố L đến khu vực ga Lào Cai, phường P, thành phố L để uống nước. Tại đây, Trần Việt H đã gặp một người nam giới không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Qua trao đổi, trò chuyện, Trần Việt H biết người nam giới trên bán ma túy nên Trần Việt H liền nảy sinh ý định mua ma túy về để bán kiếm lời. Sau khi trao đổi, Trần Việt H đã mua của người nam giới trên 01(Một) túi ma túy Ketamine, 02(Hai) túi ma túy thuốc lắc, 03(Ba) túi ma túy đá và 01(Một) gói ma túy Hồng phiến với giá 4.600.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng). Sau khi mua ma túy xong, Trần Việt H để 01(Một) gói ma túy Ketamine vào túi áo ngực bên trái H đang mặc, đồng thời để 02(Hai) túi ma túy thuốc lắc, 03(Ba) túi ma túy đá và 01(Một) gói ma túy Hồng phiến vào 01(Một) hộp kim loại màu trắng rồi cho vào túi quần bên trái H đang mặc. Đến khoảng 15 giờ ngày 25/02/2018 tại khu vực ga Lào Cai, Trần Việt H gặp và hỏi mượn được xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM BKS 24K1 - 7012 của anh Nguyễn Trường Q (Sinh năm 1992; Nơi cư trú: Tổ 29, phường P, thành phố L, là bạn của H) sau đó dùng chiếc xe trên đi bán số ma túy, tuy nhiên Trần Việt H chưa kịp bán được số ma túy trên thì khoảng 03 giờ ngày 26/02/2018, khi Trần Việt H đang dừng đỗ xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM BKS 24K1- 7012 tại khu vực lề đường Soi Tiền thuộc tổ 35, phường C, thành phố L thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố L kiểm tra. Quá trình kiểm tra trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Việt T (Sinh năm 1993; Nơi cư trú: Tổ 19, phường D, thành phố L), Trần Việt H đã tự giác khai nhận đang cất giấu ma túy trên người, đồng thời tự giác lấy từ túi áo ngực bên trái H đang mặc ra 01(Một) túi nilon màu trắng, bên trong chứa các mảnh tinh thể rắn màu trắng (H khai nhận đó là ma túy Ketamine) và trong túi quần bên trái H đang mặc 01(Một) hộp kim loại màu trắng, bên trong 02(Hai) túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi đều chứa 04(Bốn) viên nén hình tròn màu trắng, trên một mặt của mỗi viên nén đều được dập chìm hình ngôi sao 06 cánh (H khai nhận đó là ma túy thuốc lắc), 03(Ba) túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi đều chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (H khai nhận đó là ma túy đá) và 01(Một) gói giấy bạc, bên trong chứa 03(Ba) viên nén hình tròn

màu hồng, trên một mặt của mỗi viên nén đều được dập chìm ký tự “WY” (H khai nhận đó là ma túy Hồng phiến). Tổ công tác đã dẫn giải Trần Việt H và mời người chứng kiến về trụ sở Công an thành phố L để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng đúng quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của Trần Việt H 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM màu trắng, đen BKS 24K1-7012; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6300, số xe ri: 356261016462275; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số IMEI 1 là 863898037238337, số IMEI 2 là 863898037238329; 01 (Một) chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Việt H; 01 (Một) ví giả da màu đen và 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Ngày 26/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L ra quyết định trưng cầu giám định số 29/CSĐT đối với vật chứng đã thu giữ của Trần Việt H. Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định lập ngày 26/02/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định niêm phong vật chứng còn nguyên vẹn, đúng quy định. Tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu và tái niêm phong như sau:

- 01 (Một) túi nilon màu trắng (Thu giữ khi bắt quả tang Trần Việt H), bên trong chứa các mảnh tinh thể rắn, màu trắng. Khối lượng của các mảnh tinh thể rắn, màu trắng này là 0,41 (Không thấy bốn mươi một) gam. Phòng kỹ thuật hình sự tiến hành trích 0,04 (Không thấy không bốn) gam từ 0,41 (Không thấy bốn mươi một) gam các mảnh tinh thể rắn màu trắng để giám định. Còn lại 0,37 (Không thấy ba mươi bảy) gam được tái niêm phong, hoàn trả lại cơ quan trưng cầu.

- 01 (Một) hộp kim loại màu trắng (Thu giữ khi bắt quả tang Trần Việt H), bên trong chứa:

+ 03 (Ba) túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi đều chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng. Khối lượng của các hạt tinh thể rắn màu trắng này là 1,56 (Một thấy năm mươi sáu) gam. Phòng kỹ thuật hình sự tiến hành trích 0,13 (Không thấy mười ba) gam từ 1,56 (Một thấy năm mươi sáu) gam các hạt tinh thể rắn màu trắng để giám định. Còn lại 1,43 (Một thấy bốn mươi ba) gam được tái niêm phong, hoàn trả lại cơ quan trưng cầu.

+ 02 (Hai) túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi đều chứa 04 (Bốn) viên nén hình tròn, màu trắng có đường kính 0,7 cm và bề dày 0,2 cm, trên một mặt của mỗi viên nén đều được dập chìm hình ngôi sao sáu cánh. Tổng khối lượng của các viên nén hình tròn, màu trắng này là 2,38 (Hai thấy ba mươi tám) gam. Phòng kỹ thuật hình sự tiến hành trích 1,19 (Một thấy mười chín) gam từ 2,38 (Hai thấy ba mươi tám) gam các viên nén hình tròn, màu trắng để giám định. Còn lại 1,19 (Một thấy mười chín) gam được tái niêm phong, hoàn trả lại cơ quan trưng cầu.

+ 01 (Một) gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa 03 (Ba) viên nén hình tròn, màu hồng có đường kính 0,6 cm, bề dày 0,2 cm, trên một mặt của mỗi viên có dập chìm ký tự “WY”. Khối lượng của số viên nén hình tròn màu hồng này là 0,3 (Không thấy ba) gam. Phòng kỹ thuật hình sự tiến hành trích 0,2 (Không thấy hai) gam từ 0,3 (Không thấy ba)

gam các viên nén hình tròn, màu hồng để giám định. Còn lại 0,1 (*Không thấy một*) gam được tái niêm phong, hoàn trả lại cơ quan trung cầu.

Tại kết luận giám định số: 59/GĐMT ngày 01/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận:

- 0,41(*Không thấy bốn mươi một*) gam các mảnh tinh thể rắn, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Ketamine.

- 1,56(*Một thấy năm mươi sáu*) gam các hạt tinh thể rắn, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy Methamphetamine.

- 2,38 (*Hai thấy ba mươi tám*) gam các viên nén hình tròn, màu trắng, trên một mặt của mỗi viên nén đều được dập chìm hình ngôi sao sáu cánh là loại chất ma túy MDMA.

- 0,3 (*Không thấy ba*) gam các viên nén hình tròn, màu hồng, trên một mặt của mỗi viên nén đều được dập chìm ký tự “WY” là loại chất ma túy Methamphetamine.

Ketamine thuộc danh mục III, số thứ tự 35 Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ; Methamphetamine thuộc danh mục II, số thứ tự 67 Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ; MDMA thuộc danh mục I, số thứ tự 22 Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Cáo trạng số: 37/CT-VKSTPLC ngày 17/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Trần Việt H về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Việt H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1,5 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Việt H từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Áp dụng hình phạt bổ sung là “Phạt tiền” đối với bị cáo từ 5 đến 6 triệu đồng. Về vật chứng: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai là vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Trần Việt H, bên trong đựng 0,37gam ma túy Ketamine; 1,53gam ma túy Methamphetamine; 1,19 gam ma túy MDMA. Tuyên trả cho bị cáo 01 ví giả da màu đen và 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Việt H. Tiếp tục tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6300, số Seri 356261016462275, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, số IMEI: 863898037238337, số IMEI 2: 8638980372383 và số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt nam 1.000.000đ để đảm bảo công tác thi hành án. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo hứa sẽ cải tạo tốt, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Việt H khai nhận: Khoảng 12 giờ, ngày 25/02/2018 H một mình bắt taxi từ nhà tại thôn S, xã V, thành phố L đến khu vực ga Lào Cai thuộc phường P, thành phố L để uống nước, tại đây H gặp một người nam giới không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Qua trao đổi trò chuyện khoảng gần một giờ đồng hồ biết được người nam giới đó bán ma túy, H đã nảy sinh ý định mua ma túy để bán kiếm lời. Sau khi trao đổi H đã mua của người nam giới 01túi ma túy Ketamin, 02 túi ma túy thuốc lắc, 03 túi ma túy đá và 01 gói ma túy hồng phiến với giá 4.600.000 đồng. Sau khi mua xong H cho 01 gói ma túy Ketamin vào túi áo ngực bên trái H đang mặc, để 02 túi ma túy thuốc lắc, 03 túi ma túy đá và 01 gói ma túy hồng phiến vào một hộp kim loại màu trắng rồi cho vào túi quần bên trái H đang mặc. Đến khoảng 15 giờ ngày 25/02/2018 H gặp và hỏi mượn được xe máy của người bạn tên Nguyễn Trường Q và vẫn sử dụng xe máy đó đến khoảng 03 giờ ngày 26/02/2018 bị cáo một mình đang dừng đỗ xe máy bên lề đường Soi Tiền thuộc tổ 35, phường C, thành phố L thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bị cáo tự giác khai căn cước lai lịch của bản thân và tự nhận đang cất giấu ma túy trong người. Khi kiểm tra bị cáo tự giác giao nộp toàn bộ số ma túy cất giấu trên người mà bị cáo mua từ hôm trước đến hôm nay đem đi bán để kiếm lời đã bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt giữ cùng toàn bộ tang vật.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai ng-ời làm chứng, tang vật vụ án và kết luận giám định cùng các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Việt H có hành vi mua 4,65 gam ma túy các loại nhằm mục đích để bán kiếm lời, hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố đối với bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

Bản thân bị cáo là ng-ời có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức đ-ợc tác hại của ma túy, song với lối sống buông thả, coi thường pháp luật. Muốn có nhiều tiền nhưng không chịu lao động chân chính, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xâm phạm chính sách độc quyền quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà n-ớc ta, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lào Cai. Bị cáo có nhân thân xấu đã có một tiền sự, Ngày 01/12/ 2015 bị Ủy ban nhân dân xã V Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường với thời hạn 03 tháng, đến ngày 01/3/2016 bị cáo chấp hành xong quyết định trên. Đến ngày 26/02/2018 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy đối với bị cáo

cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cần áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra cũng nh- tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, gia đình bị cáo có bố bị cáo là ông Trần Xuân T được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì năm 1986. Nên cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với qui định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi mua ma túy đem bán kiếm lời. Xét thấy hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung “Phạt tiền” đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng vụ án: Chuyển theo hồ sơ vụ án là 01(một) bì th- niêm phong đúng quy định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Bên trong đựng 0,37 gam ma túy Ketamine, 1,53 gam ma túy Methamphetamine, 1,19 gam ma túy MDMA, trên một mặt của bì niêm phong có ghi “ Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Trần Việt H có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 26/02/2018 tại tổ 35, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6300, số seri 356261016462275; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số IMEI 1: 863898037238337, số IMEI 2: 863898037238329; 01 ví giả da màu đen; 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Việt H và tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Xét thấy: 01 bì th- niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai bên trong đựng 0,37 gam ma túy Ketamine, 1,53 gam ma túy Methamphetamine, 1,19 gam ma túy MDMA. Đây là là vật Nhà n- ớc cấm tàng trữ, cấm l- u hành ,cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Còn lại số tài sản gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6300, số seri 356261016462275; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số IMEI 1: 863898037238337, số IMEI 2: 863898037238329 và tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.000.000đ (một triệu đồng), xác định là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả cho bị cáo. Xong xét thấy bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí và tiền phạt nộp ngân sách Nhà nước, nên cần tiếp tục tạm giữ của bị cáo số tài sản trên để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với 01 ví giả da màu đen và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Việt H. Xác định là giấy tờ tùy thân của bị cáo và là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị Cáo Trần Việt H đề nghị được trả lại , xét thấy cần tuyên trả cho bị cáo giấy tờ và tài sản trên là phù hợp quy định của pháp luật.

[6] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, bị cáo khai mua của một người nam giới không quen biết tại khu vực ga Lào Cai thuộc phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 25/02/2018. Quá trình điều tra không xác minh làm rõ được người đã bán ma túy cho bị cáo để xử lý trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Việt H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Khoản 1, 5 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Việt H 05 (năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 26/02/2018.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Trần Việt H 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) để nộp ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Cơ quan Thi hành án ra quyết định thi hành khoản tiền phạt trên. Nếu bị cáo Trần Việt H không thi hành xong thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01bì th- niêm phong đúng quy định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, bên trong bì thư đựng 0,37 gam ma túy Ketamine, 1,53 gam ma túy Methamphetamine, 1,19 gam ma túy MDMA, trên một mặt của bì niêm phong có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Trần Việt H có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 26/02/2018 tại tổ 35, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai”;

Trả lại cho bị cáo 01(một) chứng minh nhân dân mang tên Trần Việt H và 01 ví giả da màu đen.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Trần Việt H các tài sản gồm: 01điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 6300, số seri 356261016462275; 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số IMEI 1: 863898037238337, số IMEI 2: 863898037238329 và tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) để đảm bảo công tác thi hành án.

(*Vật chứng được thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/5/2018*).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Việt H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(đã ký)**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSNDTPL (2);
- CCTHADSTPL;
- PV27 - CATPL;
- Bị cáo;
- THAHS; Sở tư pháp;
- Lưu HS – Tập án;

**Nguyễn Thiên Hương**